

TÌM HIỂU VỀ THƠ LỤC BÁT -LỤC BÁT BIẾN THỂ-

* Lục bát là thể thơ gắn bó từ lâu đời với người Việt Nam bởi sự gần gũi, mộc mạc và cấu trúc nhịp điệu thật nhẹ nhàng mà tinh tế của nó. Lục bát là thể thơ dân tộc được hình thành trên những điều kiện cụ thể từ những đặc trưng ưu việt của tiếng Việt và những đặc điểm thẩm mỹ, văn hóa truyền thống của người Việt.

Tên gọi lục bát ý chỉ cặp câu thơ có dòng đầu 6 tiếng dòng sau 8 tiếng **“thượng lục hạ bát”**. Bài thơ ngắn nhất gồm có một cặp lục bát; trường hợp thứ hai bài thơ không hạn định về số lượng cặp câu (*mở đầu bằng câu lục; câu lục rồi tới câu bát luân phiên nhau; và kết thúc ở câu bát*).

*Đi đâu cũng nhớ quê nhà
Sân đình giếng nước cây đa trước chùa
Chợ phiên nhộn nhịp bán mua
Đường làng tấp nập sớm trưa đi về*

* Tuy nhiên, trong dòng chảy thời gian từ trước đến nay và ắt hẳn còn ở tương lai thơ lục bát luôn được sáng tạo linh động, với nhiều biến đổi mang tính dụng ý nghệ thuật. Sự biến đổi đó được đúc kết với tên gọi chung là biến thể trong lục bát hay **“Lục bát biến thể”**.

Như đã nêu, lục bát biến thể được nói cách khác là dụng ý nghệ thuật của người sáng tạo, đã làm cho câu thơ thêm phần sinh động và đặc biệt là tạo ra nhiều điểm độc đáo.

Lục Bát biến thể là thơ Lục Bát được biến đổi cách gieo vần, cấu trúc bằng trắc và ngắt nhịp trong câu. Dưới đây là một số loại Lục Bát biến thể thường gặp:

1/ Biến đổi cấu trúc bằng trắc

- Câu Lục giữ nguyên, câu Bát biến đổi chữ thứ 2 thành thanh trắc:

b B t T b B (vần)

b T t T b B (vần) t B

Ví dụ :

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa **mẹ** như nước trong nguồn chảy ra
(ca dao)*

- Cả câu Lục và câu Bát đều biến đổi chữ thứ 2 thành thanh trắc:

b T t T b B (vần)

b T t T b B (vần) t B

Ví dụ :

*Có **sáo** thì sáo nước trong
Đừng **sáo** nước đục đau lòng cò con
(ca dao)*

2/ Biến đổi cách ngắt nhịp:

- Câu Bát giữ nguyên, câu Lục biến đổi chữ thứ 2 thành trắc và ngắt nhịp ở chữ thứ 3:

b T t / T b B (vần)

b B t T b B (vần) t B

Ví dụ:

Mai **cốt** cách / tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười

(Truyện Kiều)

3/ **Biến đổi cách gieo vần:**

Gieo vần ở chữ thứ 4: Nghĩa là chữ thứ 4 của câu Bát vần với chữ cuối của câu Lục.

- Câu Lục giữ nguyên, câu Bát biến đổi cấu trúc bằng trắc:

b B t T b B (vần)

t T b B (vần) t T b B

Ví dụ :

Con cò lặn lội bờ **sông**

Gánh **gạo** nuôi **chồng** tiếng **khóc** nỉ non

(ca dao)

- Cả câu Lục và câu Bát đều biến đổi cấu trúc bằng trắc:

b T t T b B (vần)

t T b B (vần) t T b B

Ví dụ :

Cưới **vợ** thì cưới liền **tay**

Chớ **để** lâu **ngày** lắm **kẻ** dèm pha

(ca dao)

Có thể thấy, qua một số bình diện trên, câu thơ lục bát phù hợp cho việc truyền tải cảm xúc của người sáng tạo một cách đa dạng và phong phú. Đồng thời tính nhạc của câu thơ cũng được thể hiện rõ nét với những nhịp điệu khác nhau; lúc lên cao xuống thấp, lúc khắc khoải nghẹn ngào, lúc thiết tha tình cảm.

Và cũng chính những tác dụng từ việc sáng tạo mạng lại, đã tạo nên những nét riêng hết sức độc đáo cho câu lục bát biến thể mà vẫn không làm biến chất hay pha tạp ảnh hưởng đến câu lục bát chính thể. Nói cách khác câu lục bát biến thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công cuộc cách tân, làm mới thể lục bát, giúp đưa thể thơ này luôn đi song hành với người Việt ở mọi thời đại bởi sự linh hoạt và uyển chuyển của nó.